

TẬP ĐOÀN CN THAN – KS VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

Số: 7/CBTT - HĐQT

Uông Bí, ngày 15 tháng 01 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH – VINACOMIN**

Mã chứng khoán: **TVD**

Trụ sở chính: 969 đường Bạch Đằng, Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3853 104 Fax: 0203 3853 120

Website: <http://vangdanhcoal.com.vn> Email: vangdanhcoal@vnn.vn

Người thực hiện công bố thông tin: **Phùng Trung Hoài** - Người được ủy quyền công bố thông tin.

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Thực thi Quyết định số 32/QĐ-TKV ngày 09/01/2020 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (cổ đông lớn đang sở hữu 66,83% vốn điều lệ) về việc thay đổi người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin, theo đó:

1. Ông Trịnh Xuân Thỏa - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin thôi làm người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đồng ý từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Trịnh Xuân Thỏa theo đơn xin từ nhiệm chức vụ để nghỉ hưu theo quy định;

2. Bàu ông Nguyễn Văn Dũng - Phó Giám đốc Công ty Than Vàng Danh - Vinacomin tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin kể từ ngày 01/02/2020.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 16/01/2020 tại đường dẫn: <http://vangdanhcoal.com.vn>.

Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin xin được công bố thông tin trên đến Quý Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được biết và thực hiện công bố thông tin ra công chúng theo quy định hiện hành.

Chúng tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty;
- Các cổ đông ;
- Lưu: TKCT – VP.H3

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**



Phùng Trung Hoài

Tài liệu gửi kèm:

- Nghị quyết họp HĐQT, ngày 15/01/2020;

TẬP ĐOÀN CN THAN - KS VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH - VINACOMIN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2020/NQ-HĐQT

Uông Bí, ngày 15 tháng 01 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;

Căn cứ biên bản họp của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin ngày 15 tháng 01 năm 2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2020, Kế hoạch SXKD quý 1 năm 2020 của Công ty, với nội dung chủ yếu sau:

1. Kế hoạch SXKD năm 2020:

a) Chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Chi chú
1	Quản trị tài nguyên			
a	Bóc đất đá lộ thiên	1000m ³	715	
*	Đất CBSX	"	715	
	Trong đó: Tự làm	"	70	
	Thuê ngoài	"	645	
	* Hệ số bóc đất đá CBSX	m ³ /tấn	3,58	
b	Đào lò tổng số	mét	33.380	
*	Đào lò CBSX	"	33.380	
	Trong đó: Tự làm	"	28.960	
	Thuê ngoài	"	4.420	
	* Hệ số đào lò CBSX	m/1000t	11,51	
c	Tỷ lệ tổn thất tài nguyên khác			
	- Khai thác lộ thiên	%	4,40	

	- Khai thác hầm lò	%	20,92
d	Tỷ lệ thu hồi than sạch từ nguyên khai	%	86,79
2	Sản phẩm chủ yếu		
2.1	Than nguyên khai	1000t	3.350
	- Lộ thiên	1000t	200
	- Hầm lò	1000t	2.900
	- Than thuê thầu	1000t	250
2.2	Than sạch sàng tại mỏ	1000t	3.225
	- Than sạch từ nguyên khai	1000t	3.185
	- Than sạch từ đất đá lẫn than	1000t	40
2.3	Than tiêu thụ (giao cho Tập đoàn)	1000t	3.185
	- Than sạch		3.225
3	Doanh thu tổng số	tr.đ	4.693.576
	- Sản xuất than	tr.đ	4.693.576
	- Doanh thu SXKD khác	tr.đ	
4	Lợi nhuận	tr.đ	62.608
	- Sản xuất than	tr.đ	62.608
	- SXKD khác	tr.đ	
5	Tỷ lệ lợi nhuận/Vốn CSH	%	13,92
6	Giá thành, giá bán		
	- Giá bán bình quân than quy sạch	đ/tấn	1.455.372
	- Giá thành bình quân than quy sạch	đ/tấn	1.435.959
7	Tỷ lệ đóng góp các Quỹ tập trung Tập đoàn		1,80
-	Chi công tác thăm dò than, khoáng sản/Doanh thu than, khoáng sản.	%	1,00
-	Chi công tác cấp cứu mỏ/Doanh thu than, khoáng sản.	%	0,10
-	Chi công tác đào tạo, chăm sóc sức khỏe và PHCN/Doanh thu than, khoáng sản.	%	0,20
-	Chi công tác môi trường/Doanh thu than, khoáng sản.	%	0,50
8	Lao động, thu nhập và đơn giá tiền lương		
8.1	Lao động định mức	người	5.723
	Trong đó: Sản xuất than	"	5.723

8.2	Tiền lương bình quân theo lao động định mức	1000đ/ng-th	15.344	
	Trong đó: Sản xuất than	"	15.344	
8.3	Chỉ tiêu hướng dẫn đơn giá tiền lương			
	a. Sản xuất than			
	- Sản xuất than (không bao gồm quỹ lương người quản lý)	đ/1000đ DT	248,5	Không bao gồm giá trị than mua
	Trong đó: Tiền lương thợ lò	Tr.đ/1000tNK h.lò	215,8	

b) Kế hoạch sử dụng lao động:

Người

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó			Chi chú
			Công nghệ	PT, PV	Quản lý	
1	Lao động định mức	5.723	3.965	1.197	561	
	- Người quản lý công ty	8			8	
	- Người lao động	5.715	3.965	1.197	553	
2	Lao động danh sách					
	- Lao động tuyển bổ sung, thay thế	450	425	25		
	Trong đó: + Thợ lò	290	290			
	+ Cơ điện lò	100	100			
	+ Lao động khác	60	35	25		
	- Lao động dự kiến 31/12/2020	5.622	3.889	1.197	536	

c) Kế hoạch sử dụng quỹ lương:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Chi chú
1	Tổng quỹ lương	tr.đồng	1.053.709	
a	Người quản lý Công ty	"	3.348	Hệ số 1,5 lần so với QĐ 1387
	- Chủ tịch (kiêm TGD, giám đốc)	"		
	- TGD, giám đốc	"	468	
	- UVHĐQT, TBKS, PTGD, PGĐ	"	2.502	Gồm 5 phó giám đốc, 1 TBKS
	- Kế toán trưởng	"	378	
	- Lương khu vực	"		
b	Người lao động	"	1.050.361	
*	Phân theo lĩnh vực:	"		
-	Sản xuất than	"	1.053.709	

	Tr.đó: Quỹ lương thợ lò tối thiểu	"	625.745
-	Sản xuất khác	"	
2	Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	15.344
	Người quản lý công ty	"	34.875
	Người lao động	"	15.317
	<i>Trong đó: Sản xuất than</i>	"	15.344

2. Kế hoạch SXKD quý 1 năm 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch Quý I/2020	Trong đó			So với KH năm (%)
					Tháng 1 (19 ngày)	Tháng 2 (25 ngày)	Tháng 3 (26 ngày)	
I	Than nguyên khai	tấn	3.350.000	960.000	260.300	341.500	358.200	28,7
1	Than hầm lò	"	2.900.000	752.500	203.800	267.000	281.700	25,9
	- Than lò chợ	"	2.515.000	678.200	184.500	238.800	254.900	27,0
	- Than đào lò	"	385.000	74.300	19.300	28.200	26.800	19,3
2	Than lộ thiên	"	200.000	145.000	39.000	52.000	54.000	72,5
3	Than giao thầu	"	250.000	62.500	17.500	22.500	22.500	25,0
-	Trường CĐ nghề TKS	"	45.000	12.000	3.000	4.500	4.500	26,7
-	Cty XM&XDQN	"	205.000	50.500	14.500	18.000	18.000	24,6
II	Than sạch	"	3.225.100	833.600	225.800	296.700	311.100	25,8
1	Than cục	"	485.000	134.200	36.400	47.800	50.000	27,7
2	Than cám các loại	"	2.740.100	699.400	189.400	248.900	261.100	25,5
III	Mét lò mới	mét	33.380	7.505	1.980	2.825	2.700	22,5
1	Lò CBSX	mét	33.380	7.505	1.980	2.825	2.700	22,5
-	Chống gỗ	mét	1.280	0	0	0	0	0,0
-	Chống neo	mét	2.725	95	0	10	85	3,5
-	Chống thép	mét	29.375	7.410	1.980	2.815	2.615	25,2

*	Mét lò thuê ngoài	mét	4.420	765	200	300	265	17,3
*	Mét lò Cty đào	mét	28.960	6.740	1.780	2.525	2.435	23,3
*	Hệ số mét lò CBSX	m/1000T	11,51	9,97	9,72	10,58	9,58	86,6
IV	Mét lò xén	mét	6.550	1.234	479	378	377	18,8
V	Bóc đất đá	m ³	715.000	515.000	140.000	184.000	191.000	72,0
	Tr.đó - Tự làm	"	70.000	50.000	14.000	18.000	18.000	71,4
	- Thuê ngoài	"	645.000	465.000	126.000	166.000	173.000	72,1
*	Hệ số bóc đất đá	m ³ /t	3,58	3,55	3,59	3,54	3,54	99,3
VI	Than tiêu thụ	tấn	3.225.000	780.000	210.000	280.000	290.000	24,2
VII	Tồn kho (than sạch)	tấn						
-	Tồn kho đầu kỳ	tấn		73.668				
-	Tồn kho cuối kỳ	tấn		127.268				
VII	Doanh thu than	tr.đ	4.693.576	1.135.190	305.628	407.504	422.058	24,2
IIIX	Lợi nhuận	tr.đ	62.608	16.500	3.500	6.500	6.500	26,4

Điều 2. Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020, với các nội dung chủ yếu sau:

- **Tổng mức đầu tư : 361.459 triệu đồng**

Trong đó:

+ Xây lắp : 39.256 triệu đồng

+ Thiết bị : 307.450 triệu đồng

+ Chi phí tư vấn, khác : 14.754 triệu đồng

(Chi tiết theo biểu Kế hoạch kèm theo)

Điều 3. Thông qua báo cáo kiểm điểm thực hiện các Nghị quyết của HĐQT năm 2019

(Chi tiết theo nội dung báo cáo)

Điều 4. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua để Giám đốc Công ty quyết định:

1. Bỏ nhiệm lại chức vụ quản đốc phân xưởng đối với:

a) Ông Nguyễn Sỹ Hòa - Quản đốc phân xưởng K12;

b) Ông Đặng Hữu Hùng - Quản đốc phân xưởng KT3;

2. Bổ nhiệm chức vụ quản đốc phân xưởng KT13 đối với Ông Phạm Tiến Nhật - Phó quản đốc phân xưởng KT13.

3. Bổ nhiệm chức vụ quản đốc phân xưởng KT12 đối với ông Lã Thành Thường - Phó quản đốc phân xưởng KT12.

Điều 5. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định phê duyệt Báo cáo NCKT đầu tư xây dựng hạ tầng thiết bị phục vụ tiếp nhận than từ mỏ đồng Vông về Nhà máy tuyển Vàng Danh 2, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: BCNCKT đầu tư xây dựng hạ tầng, thiết bị phục vụ tiếp nhận than từ mỏ Đồng Vông đến Nhà máy tuyển Vàng Danh 2;

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình:

- Nhóm dự án: nhóm C

- Loại và cấp công trình: Công trình công nghiệp, cấp III;

3. Công suất vận tải: 700.000 tấn than nguyên khai/năm

4. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin;

5. Địa điểm xây dựng: Phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

6. Tổng mức đầu tư: 47.602.639.000 đồng (đã bao gồm VAT)

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay thương mại và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác của Công ty;

8. Thời gian thực hiện: 2020 - 2021;

9. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị Tư vấn quản lý dự án chuyên ngành theo quy định;

10. Quy mô và các hạng mục công trình: theo nội dung BCNCKT.

Điều 6. Thay đổi người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị, như sau:

1. Hội đồng quản trị Công ty đồng ý từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Trịnh Xuân Thỏa theo đơn xin từ nhiệm chức vụ đề nghị hưu theo quy định;

2. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất giới thiệu, bầu ông Nguyễn Văn Dũng - Phó giám đốc Công ty tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin kể từ ngày 01/02/2020.

Lý lịch trích ngang:

- Họ và tên: Nguyễn Văn Dũng - số danh bạ 11264;

- Ngày, tháng, năm sinh: 10/07/1973

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán;
- Trình độ lý luận: Cao cấp;
- Chức vụ hiện nay: UV BCH Đảng bộ, Phó Giám đốc.

Điều 7. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.

Điều 8. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý Công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết đảm bảo tiến độ, đúng quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Giám đốc, Phó Giám đốc, KTr;
- Các đơn vị trong Công ty;
- Lưu: VT; HĐQT (H).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CÓ PHẦN
THAN VÀNG DANH
VINACOMIN
TP. UÔNG BẮC QUẢNG BÌNH



Phạm Công Hương

